

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN**  
(Từ ngày 21/8 đến ngày 16/9/2024)

| Số thứ tự | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh | Văn bằng chuyên môn | Nội dung thực hành                                                                                         | Người hướng dẫn thực hành | Thời gian bắt đầu thực hành | Ghi chú |
|-----------|------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------|
| 1         | Phạm Thanh Trâm        | 5/4/1980              | Cử nhân Điều dưỡng  | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế                    | Phan Duy Bảo              | 21/8/2024 đến 21/02/2025    |         |
| 2         | Huỳnh Thị Thảo Nguyên  | 20/8/2000             | Bác sĩ y khoa       | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế                    | Nguyễn Hoàng Minh         | 21/8/2024 đến 21/8/2025     |         |
| 3         | Phan Nguyễn Tường Long | 29/10/2000            | Bác sĩ y khoa       | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế                    | Lê Văn Minh               | 21/8/2024 đến 21/8/2025     |         |
| 4         | La Quốc Chung          | 7/9/2001              | Cao đẳng Điều dưỡng | Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II, III phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế | Phan Duy Bảo              | 21/8/2024 đến 21/02/2025    |         |
| 5         | Lê Quang Đạo           | 18/4/2000             | Bác sĩ y khoa       | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế                    | Lê Văn Minh               | 21/8/2024 đến 21/8/2025     |         |
| 6         | Trần Minh Bảo Quỳnh    | 27/9/2000             | Bác sĩ y khoa       | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế                    | Nguyễn Hoàng Minh         | 21/8/2024 đến 21/8/2025     |         |

|    |                        |            |                        |                                                                                                                   |                  |                         |  |
|----|------------------------|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------|--|
| 7  | Mai Đàm Trúc Vy        | 26/10/1999 | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                     | Lê Văn Minh      | 21/8/2024 đến 21/8/2025 |  |
| 8  | Mai Minh Chi           | 18/06/1999 | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                     | Lê Văn Minh      | 04/9/2024 đến 04/9/2025 |  |
| 9  | Thái Nguyễn Thùy Duyên | 4/3/2003   | Cao đẳng Điều<br>dưỡng | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                       | Nguyễn Thị Thắm  | 04/9/2024 đến 04/9/2025 |  |
| 10 | Vũ Minh Châu           | 3/1/2000   | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                       | Ngô Văn Ba       | 09/9/2024 đến 09/9/2025 |  |
| 11 | Lư Thị Ngọc Huyền      | 1/3/1999   | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                       | Ngô Văn Ba       | 09/9/2024 đến 09/9/2025 |  |
| 12 | Hoàng Thị Thanh Thảo   | 6/2/1985   | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                       | Nguyễn Minh Thu  | 16/9/2024 đến 16/9/2025 |  |
| 13 | Mai Thị Lệ Huyền       | 9/10/2000  | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                       | Ngô Văn Ba       | 16/9/2024 đến 16/9/2025 |  |
| 14 | Bá Ninh Thuận          | 5/8/1996   | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                       | Ngô Văn Ba       | 16/9/2024 đến 16/9/2025 |  |
| 15 | Lư Hữu Trọng           | 2/9/1996   | Bác sĩ y khoa          | Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V<br>Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày<br>31/12/2023 của Bộ Y tế                       | Võ Ngọc Nguyên   | 16/9/2024 đến 16/9/2025 |  |
| 16 | Phan Thị Hiền          | 7/5/1989   | Cao đẳng Điều<br>dưỡng | Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II,<br>III phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-<br>BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế | Trần Thanh Tố Nữ | 16/9/2024 đến 16/3/2025 |  |

|    |                |          |                     |                                                                                                            |             |                         |  |
|----|----------------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------|--|
| 17 | Huỳnh Ngọc Lai | 2/2/2001 | Cao đẳng Điều dưỡng | Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II, III phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế | Bùi Thế Huy | 16/9/2024 đến 16/3/2025 |  |
|----|----------------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------|--|

, - Sở Y tế;  
, - Lưu VT, QLCL.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Hồng Vũ**